

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính
nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết
của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn Phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh Ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong về việc, công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1293/TTr-SVHTTDL ngày 10/ 5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh , Giám đốc Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ VH,TT&DL;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở VH,TT&DL;
- LĐVP, các phòng, ban, Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN
QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục thành chính	Trang
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	
01	Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh	
02	Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh	
03	Kiểm kê, phân loại/kê khai bổ sung di tích	
04	Thẩm định hồ sơ thành lập Ban Quản lý di tích trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN	
01	Công nhận hương ước, quy ước	
02	Thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập Ban Quản lý di tích (cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia) trực thuộc UBND cấp huyện	
03	Thành lập Ban Quản lý di tích cấp huyện	
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ	
01	Thành lập Tổ Quản lý di tích cấp xã	

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC
THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH VĂN HÓA THỂ
THAO VÀ DU LỊCH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh.

a) Trình tự thực hiện:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch.

- Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình;

(2) Thuyết minh nội dung quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch;

(3) Bản sao ý kiến đồng ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh (Quy hoạch có nội dung cơ bản: Sự cần thiết lập quy hoạch; Căn cứ lập quy hoạch; Quan điểm và nguyên tắc; Mục tiêu quy hoạch; Các tiêu chí nội dung, nghệ thuật, kỹ thuật, kiến trúc, quy mô quy hoạch; Giải pháp thực hiện quy hoạch; Tổ chức thực hiện quy hoạch).

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch.

- Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản phê duyệt quy hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2013

2. Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh.

a) Trình tự thực hiện:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

- Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình;

(2) Đề cương đề án công trình bao gồm: Sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch, nội dung tượng đài, tranh hoành tráng, địa điểm xây dựng, dự kiến quy mô, chất liệu, hình thức đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và thời gian thực hiện.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

- Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

3. Kiểm kê, phân loại/kê khai bổ sung di tích.

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Bảo tàng tỉnh Bình Phước xây dựng Kế hoạch kiểm kê, phân loại/kê khai bổ sung di tích trình Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Bước 2: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét phê duyệt Kế hoạch kiểm kê, phân loại/kê khai bổ sung di tích.

Bước 3: Bảo tàng tỉnh Bình Phước phối hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tiến hành thực hiện kiểm kê phân loại/kê khai bổ sung di tích trong thời gian 15 ngày làm việc.

Bước 4: Bảo tàng tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả kiểm kê, phân loại, lập danh mục Kiểm kê phân loại/kê khai bổ sung di tích trình Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Bước 5: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục kiểm kê phân loại/kê khai bổ sung di tích.

Bước 6: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt, công bố Danh mục kiểm kê, phân loại/kê khai bổ sung di tích.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bình Phước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Bảo tàng tỉnh Bình Phước gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về kiểm kê phân loại/kê khai bổ sung di tích kèm theo (Kế hoạch kiểm kê phân loại/kê khai bổ sung di tích được phê duyệt; Báo cáo kết quả kiểm kê của Bảo tàng tỉnh Bình Phước và Danh mục kiểm kê di tích).

+ Tờ trình của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm kê phân loại/kê khai bổ sung di tích kèm báo cáo kiểm kê và danh mục kiểm kê.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Theo Kế hoạch kiểm kê phân loại/kê khai bổ sung di tích được Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bảo tàng tỉnh Bình Phước.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục kiểm kê, phân loại/kê khai bổ sung di tích.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

- Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4. Thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập Ban Quản lý di tích trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc Sở Tài chính, Sở Nội vụ ban hành văn bản thẩm định hoặc đề nghị bổ sung hồ sơ thành lập Ban quản lý di tích trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bước 3: Sau khi có ý kiến thẩm định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định. Trong trường hợp cần bổ sung, thực hiện lại Bước 1.

b) Cách thức thực hiện: Hồ sơ đề nghị thành lập Ban Quản lý di tích trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được gửi trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống điều hành tác nghiệp, dịch vụ bưu điện đến Sở Tài chính, Sở Nội vụ.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ: Tờ trình đề nghị thành lập Ban quản lý di tích, Đề án thành lập Ban quản lý di tích, Bản sao Quyết định xếp hạng di tích, các văn bản liên quan (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ, Sở Tài chính

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập Ban quản lý di tích.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

- Công văn số 2946/BVHTTDL ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kiện toàn bộ máy quản lý di tích.

- Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Hướng dẫn số 382/HD-VHTTDL ngày 22/02/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Công nhận Hương ước, Quy ước

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả việc nhân dân bàn, biểu quyết.

Bước 2: Trong thời gian ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 3: Trong thời gian bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, ra quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định công nhận, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hương ước, quy ước cho Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi, quản lý và Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để tổ chức thực hiện.

b) Cách thức thực hiện:

Hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước được gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Dự thảo hương ước, quy ước đã được cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố thông qua có đủ chữ ký của Trưởng ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố;

(2) Biên bản xác nhận kết quả cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố bàn, biểu quyết thông qua hương ước, quy ước;

(3) Công văn đề nghị công nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);

(4) Tài liệu khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết:

- Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày làm việc.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: 07 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

- Thôn, tổ dân phố;
- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;
- Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:
 - + Ủy ban nhân dân cấp xã: Công chức Văn hóa - Xã hội.
 - + Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phòng Văn hóa và Thông tin.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:
 - + Cấp xã: Công chức Tư pháp - Hộ tịch;
 - + Cấp huyện: Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định công nhận hương ước, quy ước của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 01 (Công văn đề nghị công nhận hương ước, quy ước) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Mẫu số 02 (Quyết định công nhận hương ước, quy ước) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Hương ước, quy ước được công nhận khi có đủ các điều kiện sau đây:

(1) Phạm vi nội dung, hình thức của hương ước, quy ước phù hợp với quy định tại Điều 5 của Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg;

(2) Hương ước, quy ước được xây dựng tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg.

I) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

- Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

- Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2020.

Mẫu Công văn, Quyết định đính kèm.

Mẫu số 01. Công văn đề nghị công nhận hương ước, quy ước

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ(1)..... -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
Số:/..... V/v đề nghị công nhận hương ước, quy ước(1)....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện... (2).....

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

Căn cứ Thông tư số /2020/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

Căn cứ(3).....

Ủy ban nhân dân xã... (1)... đề nghị Ủy ban nhân dân huyện(2)... công nhận hương ước, quy ước thôn, tổ dân phố ...(4)...

(Hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước gửi kèm).

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện... (2)... xem xét, công nhận./.

<i>Nơi nhận:</i>	TM. ỦY BAN NHÂN DÂN <i>(Ký, đóng dấu)</i>
	Họ và tên

(1) Tên xã/phường/thị trấn.

(2) Tên huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

(2) Căn cứ bổ sung có liên quan theo quy định của địa phương nếu có.

(4) Tên thôn/làng/ấp/bản/buôn/bon/phum/sóc/tổ dân phố/khu phố/khối phố và tương đương.

Mẫu số 02. Quyết định công nhận hương ước, quy ước

UBND HUYỆN(1) -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
Số: /QĐ-UBND(1)....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công nhận hương ước, quy ước****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN(1)**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

Căn cứ(2);

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Thông tin và Ủy ban nhân dân Xã...(3)...tại văn bản số ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kèm theo Quyết định này Hương ước/Quy ước Thôn....(4)... Xã...(3)...

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Xã ...(3).... tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Hương ước/Quy ước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

.....(5)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:	TM. ỦY BAN NHÂN DÂN <i>(Ký, đóng dấu)</i> Họ và tên
---------------------------	-----------------------------------------------------------------------------

(1) Tên huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

(2) Căn cứ bổ sung có liên quan theo quy định của địa phương nếu có.

(3) Tên xã/phường/thị trấn.

(4) Tên thôn/làng/ấp/bản/buôn/bon/phum/sóc/tổ dân phố/khu phố/khối phố và tương đương.

(5) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Thẩm định hồ sơ thành lập Ban Quản lý đối với 01 di tích trực thuộc UBND cấp huyện

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thành lập Ban quản lý di tích được thực hiện theo các quy định hiện hành về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Riêng việc thẩm định phải thực hiện theo các quy định cụ thể sau:

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố lập hồ sơ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội vụ để thẩm định.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội vụ ban hành văn bản thẩm định hoặc đề nghị bổ sung đối với hồ sơ thành lập Ban quản lý di tích trực thuộc UBND cấp huyện.

Bước 3: Sau khi có ý kiến thẩm định, Phòng Văn hóa và Thông tin hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét quyết định.

b) Cách thức thực hiện: Hồ sơ thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập Ban Quản lý đối với 01 di tích được gửi trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống điều hành tác nghiệp, dịch vụ bưu điện đến Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội vụ để thẩm định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ: Tờ trình đề nghị thành lập Ban quản lý di tích, Đề án thành lập Ban quản lý di tích, bản sao Quyết định xếp hạng di tích, các văn bản liên quan (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Văn hóa và Thông tin

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội vụ

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập Ban Quản lý đối với 01 di tích của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội vụ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

- Công văn số 2946/BVHTTDL ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kiện toàn bộ máy quản lý di tích./.

- Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Hướng dẫn số 382/HD-VHTTDL ngày 22/02/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

3. Thành lập Ban quản lý di tích cấp huyện (kiêm nhiệm)

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Phòng Văn hóa và Thông tin lập hồ sơ thành lập Ban Quản lý di cấp huyện (kiêm nhiệm) gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Nội vụ thẩm định.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Nội vụ ban hành văn bản thẩm định. Trong trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì ban hành văn bản đề nghị bổ sung, đơn vị đề nghị thực hiện lại từ Bước 1.

Bước 3: Sau khi có ý kiến thẩm định, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Phòng Văn hóa và Thông tin hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện ký quyết định thành lập Ban quản lý di tích cấp huyện.

Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, UBND cấp huyện ký quyết định thành lập.

b) Cách thức thực hiện: Hồ sơ đề nghị Thành lập Ban Quản lý di tích cấp huyện được gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ: Tờ trình đề nghị thành lập Ban quản lý di tích, Đề án thành lập Ban quản lý di tích, các văn bản thẩm định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Văn hóa và Thông tin

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa và Thông tin.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập Ban quản lý di tích của UBND cấp huyện.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

- Công văn số 2946/BVHTTDL ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kiện toàn bộ máy quản lý di tích.

- Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Hướng dẫn số 382/HD-VHTTDL ngày 22/02/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thành lập Tổ quản lý di tích cấp xã (kiêm nhiệm)

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: UBND cấp xã lập hồ sơ thành lập Ban Quản lý di cấp xã (kiêm nhiệm) gửi Phòng Văn hóa và Thông tin thảo thuận.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Phòng Văn hóa và Thông tin ban hành văn bản thảo thuận. Trong trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì ban hành văn bản đề nghị bổ sung, đơn vị đề nghị thực hiện lại từ Bước 1.

Bước 3: Sau khi có văn bản thỏa thuận của Phòng Văn hóa và Thông tin, trong thời hạn 10 ngày làm việc, UBND cấp xã ký quyết định thành lập.

b) Cách thức thực hiện: Hồ sơ đề nghị thỏa thuận thành lập Tổ Quản lý di tích cấp xã được gửi trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống điều hành tác nghiệp, dịch vụ bưu điện đến Phòng Văn hóa và Thông tin.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị thỏa thuận thành lập Tổ quản lý di tích cấp xã, Đề án thành lập Tổ quản lý di tích cấp xã, các văn bản thẩm định (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cán bộ Văn hóa - Xã hội.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập Tổ Quản lý di tích cấp xã.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

- Công văn số 2946/BVHTTDL ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kiện toàn bộ máy quản lý di tích.

- Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Hướng dẫn số 382/HD-VHTTDL ngày 22/02/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.
